TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **29**/2019/DS-ST
Ngày: 16-10-2019
V/v Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Trần Trường Phát**.

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lê Tịnh Thới**.

2. Bà **Trần Thị Kim Tân**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Dương** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: *Bà* ***Hoàng Thị Thanh Tâm*** *- Kiểm sát viên*.

Vào ngày 16 tháng 10 năm 2019, tại Toà án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 125/2019/TLST- DS ngày 08 tháng 7 năm 2019 về "*Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 111/2019/QĐST-DS ngày 26 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà **Đinh Thị Th**, sinh năm 1969.

Địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ nơi ở hiện nay: khu phố A, thị trấn G, huyện X, tinh Đồng Nai.

2. *Bị đơn*: Bà **Bùi T**, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn bà Bùi T: Bà **Trần Thị M**, sinh năm 1966.

Địa chỉ: 54 Nguyễn T, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 19 tháng 8 năm 2019).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông **Nguyễn T**, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

(Bà Đinh Thị Th, bà Trần Thị M có mặt; Ông Nguyễn T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Đinh Thị Th trình bày:

Bà và vợ chồng bà Bùi T có quen biết với nhau nên bà có cho vợ chồng bà Bùi T vay tiền để kinh doanh. Bà Bùi T đã vay tiền của bà với tổng số tiền là 165.000.000 đồng. Cụ thể: ngày 23 tháng 6 năm 2015 vay số tiền 70.000.000 đồng; ngày 02 tháng 8 năm 2016 vay số tiền 50.000.000 đồng; ngày 20 tháng 12 năm 2016 vay số tiền 50.000.000 đồng và ngày 12 tháng 3 năm 2018 vay số tiền 25.000.000 đồng. Các bên có viết giấy vay do bà Bùi T ký tên, không thỏa thuận thời hạn trả nợ, lãi suất nhưng thực tế các bên thỏa thuận miệng lãi suất vay là 4%/tháng.

Bà Bùi T đã thanh toán cho bà số tiền 18.000.000 đồng tiền gốc và hiện nay còn nợ lại bà số tiền gốc là 147.000.000 đồng.

Bà Bùi T cam kết sẽ thanh toán tiền gốc cho bà vào ngày 01 tháng 12 năm 2019 nên tại phiên tòa bà chỉ yêu cầu bà Bùi T cùng chồng là ông Nguyện Thọ thanh toán cho bà số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng. Bà không yêu cầu vợ chồng bà Bùi T thanh toán tiền lãi. Yêu cầu vợ chồng bà Bùi T phải chịu tiền lãi chậm trả theo quy định của pháp luật trong giai đoạn thi hành án nếu vợ chồng bà Bùi T chậm thanh toán như đã cam kết.

- Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn bà Bùi T do bà Trần Thị M làm người đại diện hợp pháp trình bày:

Bà Bùi T có vay bà Đinh Thị Th tổng số tiền 165.000.000 đồng để làm vốn kinh doanh như bà Đinh Thị Th trình bày, tuy nhiên lãi suất các bên thỏa thuận là 6%/tháng. Từ khi vay tiền, bà Bùi T đã thanh toán lãi suất hàng tháng nhưng từ cuối năm 2017 do khó khăn về kinh tế nên bà Bùi T không thanh toán được lãi suất cho bà Đinh Thị Th và có xin được thanh toán tiền gốc mà không phải chịu tiền lãi. Từ đó đến nay, bà Bùi T đã trả cho bà Đinh Thị Th được số tiền gốc là 18.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà Đinh Thị Th đồng ý giảm nợ gốc nên bà chấp nhận theo yêu cầu của bà Đinh Thị Th, bà Bùi T sẽ thanh toán cho bà Đinh Thị Th số tiền là 100.000.000 đồng vào ngày 01 tháng 12 năm 2019 và không yêu cầu tính lại tiền lãi mà bà Bùi T đã thanh toán cho bà Đinh Thị Th.

- Quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông Nguyễn T vẫn không có mặt tại Tòa án, do đó không có lời khai.

- Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân nhân dân huyện Xuân Lộc: về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và sự chấp hành pháp luật của các đương sự cơ bản đúng pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự về số nợ phải thanh toán là 100.000.000 đồng. Bà Bùi T mượn tiền để lo cho kinh tế gia

đình nên chồng bà Bùi T là ông Nguyễn T phải có trách nhiệm cùng bà Bùi T thanh toán nợ cho bà Đinh Thị Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Bà Đinh Thị Th khởi kiện yêu cầu bà Bùi T thanh toán tiền vay, hiện nay bà Bùi T đang cư trú tại ấp 3, xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai nên quan hệ pháp luật là "*Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản*" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Xuân Lộc.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: Bà Đinh Thị Th khởi kiện bà Bùi T, nên bà Đinh Thị Th là nguyên đơn, bà Bùi T là bị đơn.

Bà Đinh Thị Th khởi kiện bà Bùi T nhưng yêu cầu bà Bùi T cùng chồng là ông Nguyễn T có nghĩa vụ thanh toán nợ vay nên ông Nguyễn T tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Bà Bùi T có văn bản ủy quyền cho bà Trần Thị M làm người đại diện hợp pháp, văn bản ủy quyền đúng theo quy định pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về thủ tục tố tụng: ông Nguyễn T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, xét xử vắng mặt ông Nguyễn T tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Bà Đinh Thị Th cung cấp 03 giấy vay tiền để vay tiền thể hiện bà Bùi T vay của bà Đinh Thị Th tổng số tiền là 165.000.000 đồng. Cụ thể: ngày 23 tháng 6 năm 2015 vay số tiền 70.000.000 đồng; ngày 02 tháng 8 năm 2016 vay số tiền 50.000.000 đồng; ngày 20 tháng 12 năm 2016 vay số tiền 50.000.000 đồng và ngày 12 tháng 3 năm 2018 vay số tiền 25.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, các bên đều thống nhất bà Bùi T có vay số tiền 165.000.000 đồng, đã thanh toán được 18.000.000 đồng tiền nợ gốc và hiện nay bà Bùi T còn nợ số tiền nợ gốc là 147.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bà Đinh Thị Th yêu cầu vợ chồng bà Bùi T thanh toán cho bà số tiền là 100.000.000 đồng và không yêu cầu tính tiền lãi suất. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị đơn bà Bùi T cũng đồng ý thanh toán cho bà Đinh Thị Th số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng. Xét thấy sự thỏa thuận của các bên đương sự là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật nên ghi nhận.

Bà Đinh Thị Th không yêu cầu tính lãi suất nên không xem xét giải quyết. Đối với số tiền lãi bà Bùi T đã thanh toán cho bà Đinh Thị Th, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bà Bùi T không yêu cầu tính lại tiền lãi vượt quá mức lãi suất theo quy định của Bộ luật Dân sự. Đồng thời các bên thống nhất thỏa thuận thanh toán tiền nợ gốc như đã trình bày nên không xem xét giải quyết đối với tiền lãi suất là phù hợp.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Nguyễn T vắng mặt nên

không có lời khai và không cung cấp văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xét thấy, việc bà Bùi T ký giấy vay tiền của bà Đinh Thị Th không có chữ ký xác nhận nợ của chồng là ông Nguyễn T, nhưng bà Bùi T vay tiền làm vốn kinh doanh tạo thu nhập là để nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình bà Bùi T và ông Nguyễn T. Do đó, ông Nguyễn T cũng phải có nghĩa vụ cùng bà Bùi T thanh toán nợ vay cho bà Đinh Thị Th là phù hợp với quy định tại Điều 27, Điều 30 và Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về án phí: bà Bùi T và ông Nguyễn T có nghĩa thanh toán nợ vay cho bà Đinh Thị Th với số tiền vốn gốc là 100.000.000 đồng nên bà Bùi T và ông Nguyễn T phải chịu án phí là 5.000.000 đồng (100.000.000 đồng x 5%). Yêu cầu của bà Đinh Thị Th được chấp nhận toàn bộ nên hoàn trả tạm ứng án phí cho bà Đinh Thị Th.

[6] Nhận định của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc về việc giải quyết vụ án chỉ phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 463, Điều 465, Điều 468 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 27, Điều 30 và Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đinh Thị Th.

Buộc bà Bùi T và ông Nguyễn T thanh toán cho bà Đinh Thị Th số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (*Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật*) mà người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền nêu trên thì còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành.

Về án phí: bà Bùi T và ông Nguyễn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*). Hoàn trả cho bà Đinh Thị Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.125.000 đồng (*Bốn triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0003103 ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc.

Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- CCTHADS huyện Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn;
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Trần Trường Phát